

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-01-2022
V/v Ly hôn D - H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần xét xử sơ thẩm rút gọn gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Ấp Cái T, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Ấp Hậu G 1, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bà D, ông H xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2021 và lời khai của bà Phạm Thị Kim D trình bày: Sau thời gian tìm hiểu nhau, bà và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống như vợ chồng vào khoảng năm 1989, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc đến tháng 11/1990 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà D về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, không ai quan tâm

đến ai. Sau khi ly thân thì ông H đã có gia đình khác. Nay bà Phạm Thị Kim D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Chí L, sinh năm 22/7/1990, từ khi ly thân đến nay con chung sống với bà D, nay đã trưởng thành và lao động được, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bà và ông H không có tài sản chung, nợ chung

Ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông thống nhất thời gian chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn như bà D trình bày. Ông và bà D không còn chung sống từ năm 1990 đến nay, hiện ông đã có gia đình khác. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D. Ông và bà D có 01 con chung đã trưởng thành và lao động được; không có tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà D là nguyên đơn, ông H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông, bà xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông H và bà D chung sống như vợ chồng năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chung sống ông H và bà D có đủ điều kiện ký kết hôn nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên không công nhận quan hệ ông H và bà D là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông H và bà D có 01 con chung Nguyễn Chí Linh, sinh năm 1990 đã trưởng thành và lao động được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có

[2.4] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim D.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Minh H và bà Phạm Thị Kim D là vợ chồng.

Về con chung: Nguyễn Chí L, sinh năm 1990 đã trưởng thành và lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà D phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004264 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Trả lại bà D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Bà D, ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKS huyện Phú Tân;
- CC THA Dân sự huyện Phú Tân;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thế Văn